TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-PT
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Ngầu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Chí Quốc;

2. Bà Dương Thuý Hằng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Toà án nhân dân, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Khải A và Lê Thị Tố Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Khải A, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/9/2024 đến ngày 25/10/2024 theo Lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: Lê Thị Tố Q, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng V1 và bà Võ Thị H1; chồng Lê Quốc L; con: có 02 người (lớn

sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/9/2024 đến ngày 25/10/2024 theo Lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà

Ngoài ra, còn có các 03 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2020, Nguyễn Hòa H2 làm công nhân tại khu nhuộm xưởng D của Công ty TNHH G (sau đay viết tắt la Công ty) tại Khu công nghiệp P - B, huyện G, tỉnh Tây Ninh có quen biết với anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1984, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Quá trình làm chung, H2 nhờ anh K mua giùm 01 bộ máy tính và máy in; đồng thời nhờ anh K ráp giùm. Khi anh K ráp máy tính và máy in xong, H2 đưa cho anh K 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (bản phô tô) nhờ anh K tạo file word theo nội dung trên giấy trên máy tính và hướng dẫn cho H2 cách soạn thảo file word. H2 không nói cho anh K biết mục đích sử dụng của H2 và K cũng không được trả công.

Khoảng đầu năm 2023 đến tháng 4/2023, H2 thấy nhiều công nhân trong Công ty có nhu cầu nghỉ việc đột xuất để giải quyết công việc cá nhân và gia đình nên nảy sinh ý định làm giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để bán. Sau đó, H2 tìm hiểu cách thức làm giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả và lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 mộc dấu tròn "Trung tâm y tế huyện G", 01 mộc dấu vuông "Khoa khám bệnh Trung tâm y tế huyện G", 01 mộc dấu "KT. Giám đốc, Phó Giám đốc"; 01 mộc dấu "TL Giám đốc, TL KHNV"; 01 mộc dấu "BSCKI. Võ Thị Song T"; 01 mộc dấu "BS. Nguyễn Lưu N"; 01 mộc dấu "Chữ ký của BS. Nguyễn Lưu N"; 01 mộc dấu "ThS.BS Nguyễn Xuân K1" và 01 mộc dấu "BS. Trịnh Ngọc V2" với tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, H2 vào Công ty giới thiệu với các công nhân là H2 có bán giấy giả chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, không cần phải đến các trung tâm y tế để khám bệnh. Khi có người đặt làm giấy giả, H2 yêu cầu cung cấp hình ảnh, căn cước công dân và thẻ bảo hiểm y tế gửi qua tài khoản mạng xã hội Zalo "Hoa Han" của H2. Hận mở máy tính vào file word giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội chỉnh sửa các thông tin trên giấy như: số thứ tự khám chữa bệnh, số seri, thông tin người bệnh, số thẻ bảo hiểm y tế, chuẩn đoán bệnh, số ngày nghỉ và thời gian nghỉ rồi in giấy ra tiếp tục dùng

mộc dấu tròn "Trung tâm y tế huyện G" và mộc tên các bác sĩ do H2 đặt mua trước đó đóng lên giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả. Sau khi làm được giấy, H2 mang vào Công ty đưa cho những người sử dụng và thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Khi H2 đang làm trong Công ty hoặc không có ở nhà thì H2 sử dụng tài khoản Zalo của mình gửi thông tin của người đặt làm giấy qua tài khoản Zalo "Hao Thiên" của Bùi Thị Bích T1 là vợ của H2 để T1 làm giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả và đem đi giao với giá từ 150.000 đồng đến 180.000 đồng/01 giấy, lấy tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Các công nhân nộp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nộp vào Công ty, Công ty nhận và nộp cho B - chi nhánh huyện G, tỉnh Tây Ninh để quyết toán; cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện G nghi ngờ giấy giả nên báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Quá trình điều tra xác định H2 và T1 đã làm giả và bán tổng cộng 140 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, thu lợi bất chính số tiền 20.590.000 đồng, cụ thể như sau:

- Huỳnh Khải A đặt mua của H2 53 (năm mươi ba) giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả với giá 150.000 đồng/giấy. A sử dụng 05 giấy để nộp vào Công ty để nghỉ phép và bán lại 48 giấy cho những người khác với giá 220.000 đồng/giấy, thu lợi bất chính tổng cộng 3.360.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ A bán cho anh Đặng Tuấn K2, sinh năm 1991, ngụ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh 06 giấy, anh K2 sử dụng 02 giấy để nộp vào Công ty để nghỉ phép, còn 04 giấy mua giúp cho 04 người, gồm: Nguyễn Thanh K3, Lê Thủy N1, Nguyễn Tấn P và Lê Trọng N2, K2 không thu lợi bất chính.

+ A bán cho Huỳnh Phong Bảo Đ, sinh năm 1993, ngụ ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh 10 giấy; Đ sử dụng 02 giấy để nộp vào Công ty để nghỉ phép, còn 08 giấy mua giúp cho 07 người, gồm: Văn Thị Ngọc T2 01 giấy, Nguyễn Hữu T3 01 giấy, Huỳnh Thị Tuyết M 02 giấy, Đặng Huế P1 01 giấy, Trần Tấn Đ1 01 giấy, Trần Thị P2 01 giấy, Nguyễn Hoài H3 01 giấy, Đ1 không thu lợi bất chính.

+ A bán trực tiếp 32 giấy với giá 220.000 đồng/giấy cho Huỳnh N11 03 giấy, Trương Thanh T4 01 giấy, Nguyễn Chí T5 01 giấy, Phạm Quốc L1 01 giấy, Nguyễn Minh T6 01 giấy, Nguyễn Thanh T7 01 giấy, Nguyễn Thị Thanh T8 01 giấy, Nguyễn Khánh D 01 giấy, Lê Thành L2 01 giấy, Nguyễn Văn N3 01 giấy, Lê Thị Hồng N4 01 giấy, Nguyễn Thị Ngọc D1 01 giấy, Trần Thành L3 04 giấy, Lưu Thị Minh C 01 giấy; Nguyễn Quang T9 01 giấy, Lê Minh K4 02 giấy, Nguyễn Thị Thúy V3 02 giấy, Đặng Minh M1 01 giấy, Võ Thanh H4 01 giấy,

Đinh Kim S 01 giấy và mua giúp 05 giấy cho Trương Minh V4 01 giấy, Đặng Thị Thu T10 01 giấy, Nguyễn Thành T11 01 giấy, Trương Tuấn S1 01 giấy, Nguyễn Quang T9 01 giấy.

- Lê Thị Tố Q đặt mua của H3 12 giấy với giá 150.000 đồng/giấy. Q sử dụng 02 giấy và bán lại 09 giấy cho 08 người, gồm: Nguyễn Thị Thu L4 01 giấy, Trần Thị Thanh T12 01 giấy, Đỗ Thị Ngọc N5 02 giấy, Hồ Minh Đ2 01 giấy, Nguyễn Thanh T7 01 giấy, Nguyễn Thanh T13 01 giấy, Trần Thị N6 01 giấy, Đỗ Thành C1 01 giấy, với giá 180.000 đồng/giấy. Q thu lợi bất chính được 270.000 đồng; còn 01 giấy Q mua giúp Nguyễn Văn T14, không thu lợi bất chính.

- Phạm Thị H5 đặt mua của H3 05 giấy với giá 150.000 đồng/giấy. H5 sử dụng 01 giấy để nộp vào Công ty N15; bán lại 04 giấy cho 04 người, gồm Nguyễn Quốc Đ3 01 giấy, Phạm Thị Thiên L5 01 giấy, Nguyễn Tuấn L6 01 giấy và Nguyễn Văn Đ4 01 giấy, với giá 200.000 đồng/giấy. THạnh tu lợi bất chính được 200.000 đồng.

- Hận bán cho Trần Thanh K5 09 giấy với giá 150.000 đồng/giấy. K5 sử dụng 02 giấy và mua giúp cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ5 01 giấy, Trương Minh T15 06 giấy. Tiền sử dụng 02 giấy và mua giúp chị Huỳnh Thị Bích T16 (là vợ của T15) sử dụng 02 giấy, mua giúp cho Nguyễn Đức T17 01 giấy và chị Nguyễn Thị Mỹ N7 01 giấy. K5 và T15 không thu lợi bất chính.

- Hận bán cho Lê Thanh V5 12 giấy. V5 sử dụng 01 giấy và mua giúp Nguyễn Hoàng T18 04 giấy, Nguyễn Thị Trúc M2 02 giấy, Phạm Thị Hồng M3 02 giấy, Nguyễn Trung Hiếu N8 02 giấy, Nguyễn Thị Công T19 01 giấy với giá 150.000 đồng/giấy. V5 không thu lợi bất chính.

- Hận bán cho Hà Công C2 03 giấy. Cảnh mua giúp Nguyễn Quốc H6 01 giấy, Nguyễn Thị Hồng N9 01 giấy, Nguyễn Văn T20 01 giấy với giá 150.000 đồng/giấy để sử dụng. C2 không thu lợi bất chính;

- H3 trực tiếp bán cho Huỳnh Phong Bảo T21 02 giấy, bán cho Đặng Hoài V6 01 giấy, bán cho Trần Văn Q1 01 giấy, bán cho Phạm Thị Ngọc Y 01 giấy, bán cho Nguyễn Hồng T22 01 giấy, bán cho Trần Thị Thu V7 02 giấy, bán cho Ngô Văn C3 01 giấy, bán cho Nguyễn Trần N10 01 giấy, Nguyễn Minh H7 01 giấy, Nguyễn Ngọc X 01 giấy, Phạm Trung T23 01 giấy, Liêu Văn Đ6 01 giấy, Thạch Thị L7 01 giấy, Nguyễn Văn T24 01 giấy, La Chiến T25 01 giấy, Nguyễn Thị Huỳnh N11 01 giấy, Ngô Thị Kim T26 01 giấy, Thân Nhất T27 01 giấy, Nguyễn Thị Bích T28 01 giấy, Trần Công T29 01 giấy, Hồ Tuấn A1 01 giấy, Thái Thanh P3 01 giấy, Sa Liêm 01 giấy, Huỳnh Thị Bích T16 02 giấy, Đặng

Minh M1 02 giấy, Lại Quốc Đ7 02 giấy, Trần Ngọc Đ8 01 giấy, với số tiền mỗi giấy là 150.000 đồng.

- Hận bán cho Nguyễn Cẩm M4, sinh năm 1984, ngụ ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (đã chết) 06 giấy với số tiền 150.000/01 giấy. Sau đó, Mơ bán cho Phan Thị Như H8 01 giấy, bán cho Nguyễn Hoài N12 01 giấy, bán cho Nguyễn Minh Â 01 giấy, bán cho Nguyễn Tấn N13 01 giấy, bán cho Lê Văn T30 01 giấy, bán cho Nguyễn Văn Đ4 01 giấy, với giá 150.000 đồng/giấy. Mơ không thu lợi bất chính.

- T10 bán cho Lê Ngọc P4 02 giấy để sử dụng với giá 100.000 đồng/giấy; bán cho Nguyễn Thành N14 03 giấy gồm: 01 giấy với giá 150.000 đồng và 02 giấy với giá 100.000đồng/giấy. N14 mua giúp cho Trần Hoài S2 và Dương Trung H9 để sử dụng, không thu lợi bất chính.

- T10 bán cho Trần Thị T31 02 giấy, gồm 01 giấy với giá 70.000 đồng và 01 giấy với giá 100.000 đồng để sử dụng.

- T10 làm giả 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho Nguyễn Thị Kim T32 không lấy tiền do Nguyễn Thị Kim T32 là em dòng họ với T32.

Kết luận giám định số 741 ngày 27/6/2023, của Phòng K6 Công an tỉnh T xác định: chữ ký của các bác sĩ Võ Thị Song T, Nguyễn Lưu N, Nguyễn Xuân K1, Trịnh Ngọc V2 và hình dấu mộc tròn của Trung tâm y tế huyện G trên 113 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, do Bảo hiểm xã hội huyện G cung cấp không phải do cùng một người ký ra và không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 674 ngày 03/5/2024, của Phòng K6 Công an tỉnh T xác định chữ ký mang tên BS Trịnh Ngọc V2, ThS.BS Nguyễn Xuân K1, Trịnh Ngọc V2 và hình dấu mộc tròn của Trung tâm y tế huyện G trên 27 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội huyện G cung cấp không phải do cùng một người ký ra và không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

Về kê biên tài sản: do các bị can không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Khải A, Lê Thị Tố Q phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khải A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt Lê Thị Tố Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2024 và ngày 11/12/2024, các bị cáo Lê Thị Tố Q và Huỳnh Khải A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà:

- *Các bị cáo Huỳnh Khải A, Lê Thị Tố Q trình bày ý kiến:* giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:* khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, không nặng. Các bị cáo kháng cáo, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Khải A lập ngày 11/12/2024 và Lê Thị Tố Q lập ngày 09/12/2024 và gửi cho Toà án cấp sơ thẩm còn trong hạn luật định; nội dung kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Trong khoảng thời gian tháng từ 02/2023 đến tháng 4/2023, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Huỳnh Khải A và Lê Thị Tố Q đặt mua Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Tây Ninh do các các bị cáo Nguyễn Hòa H2 và Bùi Thị Bích T1 làm để sử dụng, mua giúp người khác và bán lại cho người khác thu lợi bất chính để tiêu sài cá nhân. Theo đó, Huỳnh Khải A cung cấp thông tin cá nhân, chụp hình ảnh căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế của bản thân và 37 người khác để gửi vào Zalo của H2 để đặt mua 53 giấy, cá nhân A đặt làm 05 giấy để sử dụng và bán lại 48 giấy cho 37 người khác, thu lợi bất chính 3.360.000 đồng. Lê Thị Tố Q cung cấp thông tin cá nhân, chụp hình ảnh căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế của bản thân và 09 người khác để mua mua 12 giấy, cá nhân Q đặt làm 02 giấy để sử dụng, mua giúp cho người khác 01 giấy và bán lại 09 giấy cho 08 người khác, thu lợi bất chính 270.000 đồng.

Xét thấy, tuy các bị cáo A và Q không tự mình làm ra giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của Trung tâm y tế huyện G, nhưng các bị cáo đã cung cấp thông tin chụp hình ảnh căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế của bản thân và nhiều người khác để bị cáo H2 làm ra giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để các bị cáo sử dụng và bán lại cho nhiều người khác thu lợi bất chính, hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" với vai trò đồng phạm với H2. Ngoài ra, các bị cáo còn sử dụng giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả do các bị cáo đặt H2 làm nộp cho Công ty nơi các bị cáo làm việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (trong đó bị cáo A sử dụng 05 giấy, bị cáo Q sử dụng 02 giấy), hành vi này của các bị cáo là trái pháp luật, nên đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo A và Q phạm 02 tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai bào, an năn hối cải, tự thú, phạm tội từ 02 lần trở lên, thực hiện với vai trò đồng phạm, chưa gây thiệt hại cho cơ quan bảo hiểm xã hội, xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù cho cả 02 tội là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo kháng cáo, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định 02 tội độc lập, gồm: tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội quy định: "Khi xét xử cùng 01 lần một người phạm nhiều tội, Toà án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung…". Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo A và Q phạm 02 tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", không tuyên hình phạt cụ thể của từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự, mà lại tuyên mức hình phạt chung của 02 tội là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Khải A và Lê Thị Tố Q, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm, nên các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Khải A và Lê Thị Tố Q;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân ân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Khải A và Lê Thị Tố Q phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Khải A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt Lê Thị Tố Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Huỳnh Khải A và Lê Thị Tố Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng chị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Gò Dầu;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Cơ quan THAHS huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu ;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu